



Cares your taste



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2015
CTCP Thủy sản Cửu Long

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2015

NỘI DUNG

Thông điệp của Chủ Tịch HĐQT **GIỚI THIỆU CÔNG TY**

- Thông tin khái quát
- Lịch sử hình thành và phát triển
- Lĩnh vực hoạt động
- Những giải thưởng, sản phẩm tiêu biểu
- Sơ đồ tổ chức
- Mục tiêu và định hướng tương lai
- Rủi ro trong hoạt động kinh doanh

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

- Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
- Tổ chức và nhân sự
- Tình hình đầu tư và thực hiện các dự án
- Tình hình tài chính
- Thông tin cổ đông

BÁO CÁO BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

- Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh
- Tình hình tài chính
- Những cải tiến về cơ cấu tổ chức và chính sách quản lý
- Kế hoạch kinh doanh năm 2015
- Giải trình của Ban Giám đốc với ý kiến kiểm toán

BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

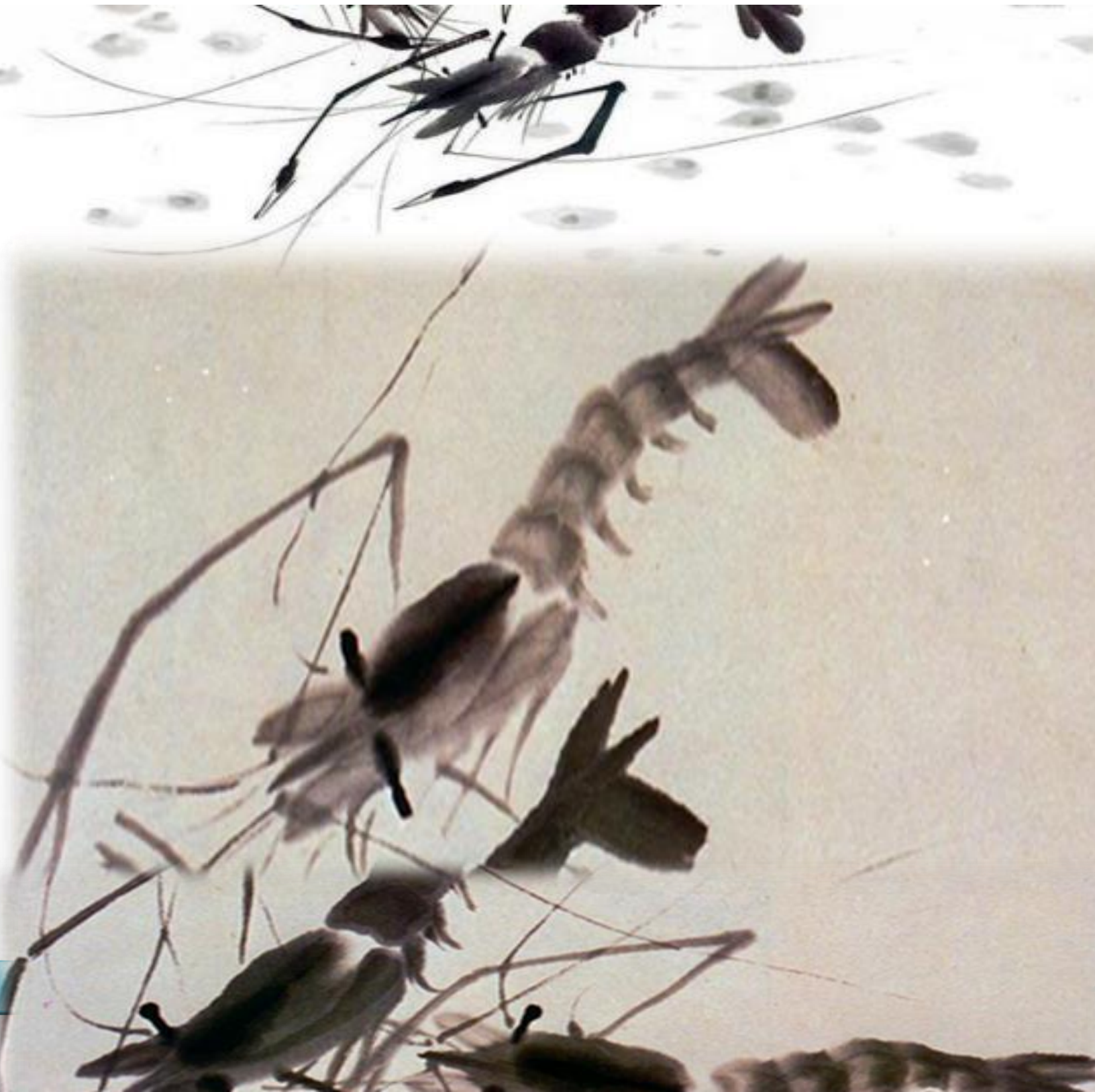
- Đánh giá các mặt hoạt động của Công ty
- Đánh giá hoạt động của Ban Tổng giám đốc
- Kế hoạch và định hướng của Hội đồng quản trị

QUẢN TRỊ CÔNG TY

BÁO CÁO TÀI CHÍNH 2015

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

2015



I. GIỚI THIỆU CÔNG TY

Thông tin khái quát

Lịch sử hình thành và phát triển

Lĩnh vực hoạt động

Những giải thưởng, sản phẩm tiêu biểu

Sơ đồ tổ chức

Mục tiêu và định hướng tương lai

Rủi ro trong hoạt động kinh doanh



Công ty Cổ phần Thủy sản Cửu Long

Địa chỉ : 36 Bạch Đằng, Phường 4, TP. Trà Vinh, Tỉnh Trà Vinh

Điện thoại: 074. 3852321 / 3852236 / 3852052 / 3853390

Fax : 074. 3852078

E-mail : ctythuysancuulong@hcm.vnn.vn

Website : www.cuulongseapro.vn

CTCP Thủy sản Sao Biển

Địa chỉ: Khóm I, thị trấn Duyên Hải, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh

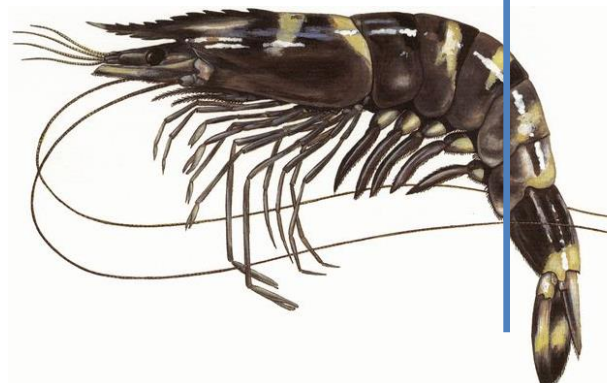
Ngành nghề: Chế biến các loại chả cá biển đông lạnh

Vốn điều lệ: 30 tỷ đồng

35%

Lĩnh vực hoạt động

Chế biến, thu mua các mặt hàng thủy hải sản và nông súc sản;
Sản xuất thức ăn thủy sản;
Kinh doanh các loại giống thủy sản, thức ăn thủy sản;
Nuôi trồng các mặt hàng thủy hải sản và nông súc sản;
Sản xuất các loại giống thủy sản;
Kinh doanh trong và ngoài nước các mặt hàng thủy hải sản, nông súc sản.



Lịch sử hình thành và phát triển

1992

1

Chuyển thành tên là Công ty Thủy sản Cửu Long tỉnh Trà Vinh theo quyết định số 423/QĐ-UBT ngày 22/10/1992 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh từ tên ban đầu là Công ty Hải sản tỉnh Cửu Long. Khi đó chỉ có 1 phân xưởng chế biến với công suất 1.500 tấn sản phẩm/năm.

2000

2

Đưa vào hoạt động phân xưởng chế biến II, nâng năng lực sản xuất lên 4.000 tấn sản phẩm/năm. Công ty đã chế biến được các mặt hàng giá trị gia tăng

07/2003

Công ty Thủy sản Cửu Long đã tiến hành cổ phần hóa và hoàn tất vào đầu năm 2005, đổi tên thành CTCP Thủy sản Cửu Long

4

2003

3

Đưa vào hoạt động kho lạnh 300 tấn, nâng cấp phân xưởng chế biến I. Năng lực sản xuất tăng lên 6.000 tấn sản phẩm/năm. Công ty cũng đã xây dựng và đưa vào áp dụng hệ thống quản lý chất lượng như HACCP, GMP, BRG, ISO 9001:2000.

Cuulong SeaPro
cares your taste

6

2007

5

Nâng tổng công suất kho lạnh lên 1.500 tấn. Hệ thống kho trữ đông luôn bảo đảm chất lượng thành phẩm theo đúng tiêu

2009

7

Nâng cấp phòng thí nghiệm và được công nhận đạt tiêu chuẩn ISO/IEC 17025 (Mã số: VILAS 365), đồng thời nâng cấp phiên bản ISO 9001:2000 lên ISO 9001:2008.

2008

6

Đưa vào hoạt động phân xưởng chế biến III, chuyên chế biến các mặt hàng thủy sản giá trị gia tăng, nâng năng lực sản xuất lên 10.000 tấn sản phẩm/năm.

15/11/2012

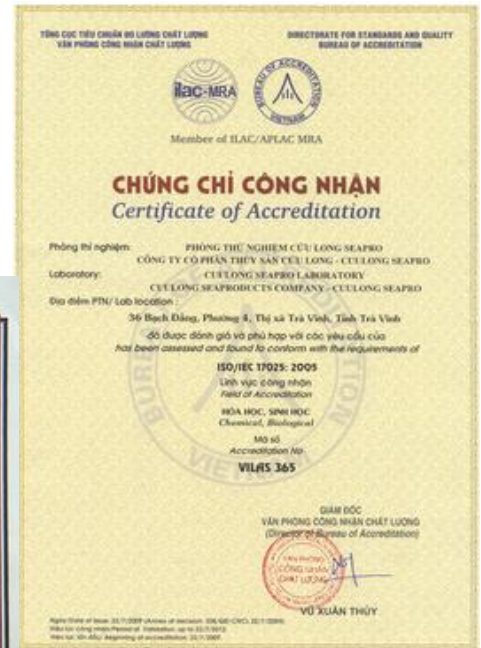
8

Chính thức niêm yết cổ phiếu trên Sở Giao Dịch Chứng khoán Tp.HCM với mã chứng khoán là CLP. Và đã bị hủy niêm yết theo quyết định số 162/QĐ-SGDHCM Ngày 15/04/2014 của SGDK Tp.HCM.

Các giải thưởng tiêu biểu



in phẩm tiêu biểu



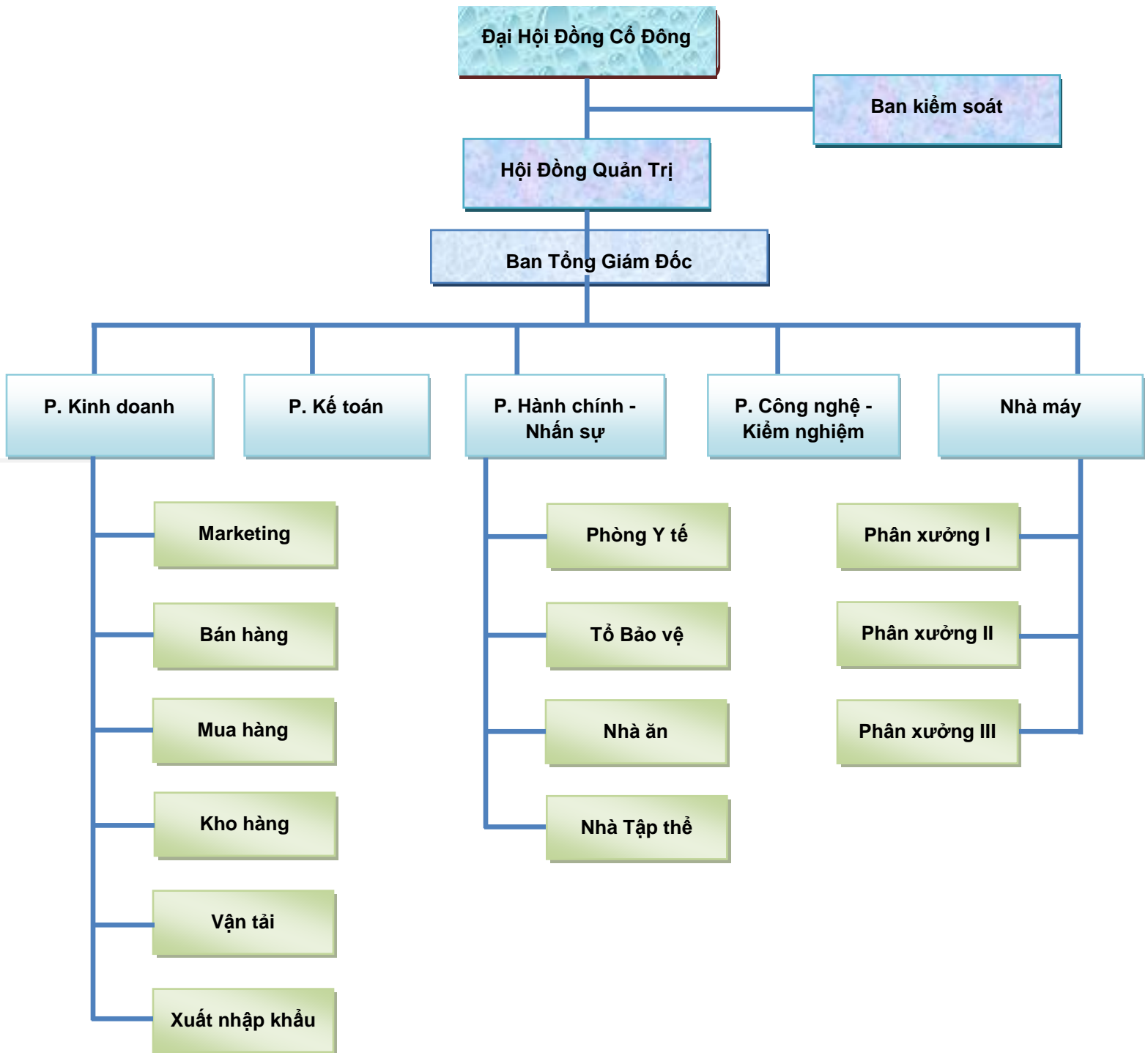


Tôm cá, rau củ xiên que

Tôm tẩm bột

Tôm cuộn khoai tây

Sơ đồ tổ chức



Mục tiêu và định hướng trong tương lai

Các mục tiêu chủ yếu

**Xây dựng thành công thương hiệu
CuuLong Seapro trên thị trường xuất khẩu**

**Tập trung vào ngành nghề sản xuất chính
sản xuất chế biến tôm xuất khẩu**

Chiến lược phát triển

Đầu tư mở rộng phát triển sản xuất kinh doanh

**Giữ vững danh hiệu doanh nghiệp xuất khẩu uy tín và
cố gắng đưa vị thế của Cuulong Seapro lên Top 10
các nhà chế biến tôm và xuất khẩu tại Việt Nam**

**Xây dựng hệ thống bán lẻ trong nước cho các sản
phẩm Tôm cuộn khoai tây, Tôm tẩm bột... bằng việc
đưa vào mạng lưới siêu thị trên toàn quốc.**



Rủi ro trong hoạt động kinh doanh

Các rủi ro về kinh tế

Hoạt động xuất khẩu của Công ty chịu ảnh hưởng lớn từ tình hình kinh tế thế giới, đặc biệt tại các thị trường lớn như Mỹ, Nhật, EU. Trong năm 2013, do ảnh hưởng của suy thoái kinh tế nên sức mua giảm tại thị trường Mỹ, EU giảm mạnh.

Rủi ro về lãi suất

Đặc trưng của Công ty nói riêng và các doanh nghiệp thủy sản nói chung, nợ vay thường chiếm tỷ lệ cao nhằm đảm bảo đủ vốn lưu động trong kinh doanh. Do đó, biến động của lãi suất sẽ tác động mạnh đến chi phí hoạt động của Công ty, làm thay đổi lớn kết quả lợi nhuận.

Rủi ro nguồn tôm nguyên liệu

Hoạt động sản xuất, xuất khẩu của công ty phụ thuộc lớn vào nguồn tôm nguyên liệu. Tuy nhiên, tôm là loài động vật thân mềm với sức đề kháng yếu nên thường dễ mắc các mầm bệnh từ bên ngoài và chết. Năm 2014 vẫn là một năm khó khăn cho ngành thủy sản, đặc biệt là lĩnh vực nuôi trồng do hội chứng tôm chết sớm EMS vẫn còn chưa khống chế được nên vẫn còn đó những thách thức về việc thiếu nguyên liệu cho các nhà máy chế biến tôm xuất khẩu, làm cho giá thành sản xuất tăng cao, khả năng cạnh tranh giảm.

Rủi ro từ các rào cản thương mại

Thông qua các qui định của pháp luật, các nước nhập khẩu tôm của Công ty thường xuyên áp đặt các rào cản thương mại để hạn chế dòng chảy các mặt hàng tôm của Việt Nam với mục đích bảo hộ cho ngành sản xuất trong nước họ. Điển hình cho hành động này là Mỹ, với việc giám sát chặt chẽ mặt hàng tôm Việt Nam xuất sang nước này thông qua các vụ kiện chống bán phá giá, gây rủi ro cho hoạt động xuất khẩu của Công ty sang thị trường trọng điểm Mỹ nếu mức thuế bị nâng lên trong tương lai.

Ngoài vấn đề chống bán phá giá, các doanh nghiệp tôm Việt Nam cũng đang bị kiện “chống trợ cấp” từ một nhóm Công ty Mỹ. Nếu DOC xác định các doanh nghiệp tôm Việt Nam có nhận được “các khoản trợ cấp” không chính đáng từ chính phủ Việt Nam và USITC xác nhận có thiệt hại cho doanh nghiệp nuôi tôm Mỹ, thì các doanh nghiệp Việt Nam sẽ bị áp một khoản “thuế chống trợ giá” bổ sung trên hàng nhập khẩu vào Mỹ, làm tăng chi phí xuất khẩu tôm sang Mỹ, gây khó khăn hơn cho xuất khẩu tôm sang thị trường này. Có thể thấy, các rào cản thương mại từ các nước nhập khẩu là rủi ro tiềm tàng trong hoạt động kinh doanh của Công ty.

Rủi ro từ các hàng rào kỹ thuật

Tôm là một nguồn thực phẩm quan trọng được xuất khẩu đi tiêu thụ chủ yếu ở các nước phát triển (Nhật, Mỹ, EU, Canada, Hàn Quốc...) nên vấn đề chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm luôn được các nước quản lý gắt gao, phần nhằm bảo vệ sức khỏe người tiêu dùng, phần nhằm tạo ra các “hàng rào kỹ thuật” để hạn chế sản lượng tôm nhập khẩu vào nước họ. Nổi bật nhất trong vấn đề này là các rào cản, qui định về nhóm kháng sinh Enrofloxacin/Ciprofloxacin, chất chống oxy hóa Ethoxyquin đối với sản phẩm tôm khi xuất khẩu vào Nhật. Điều này gây “đau đầu” cho doanh nghiệp tôm và các cơ quan chức năng của ngành, khiến xuất khẩu tôm của Việt Nam nói chung và Cửu Long nói riêng sang Nhật bị ảnh hưởng đến quá trình SXKD của Công ty.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2015

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Tổ chức và nhân sự

Tình hình đầu tư và thực hiện các dự án

Tình hình tài chính

Thông tin cổ đông

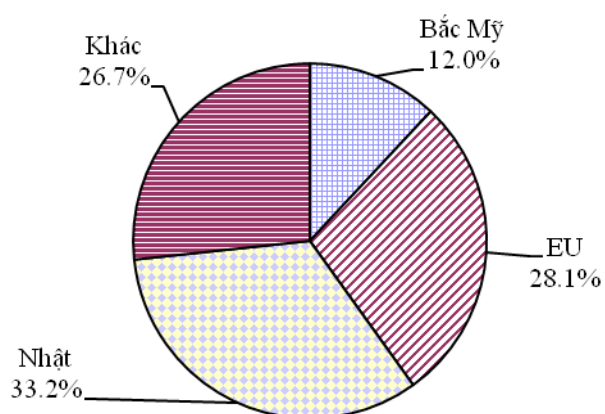
Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

<i>Đơn vị: triệu đồng, tấn, triệu usd</i>	Thực hiện 2015	Kế hoạch 2015	Thực hiện 2014	% TH2015/ KH 2015	%2015/ 2014
Tổng tài sản	155,710.97		169,828.18		92%
Sản lượng sản xuất (tấn)	2,955.21	3,500.00	3,532.69	84%	84%
Sản lượng tiêu thụ	2,425.10		3,056.63		79%
Kim ngạch xuất khẩu	21.76	39.00	39.05	56%	56%
Doanh thu thuần	533,005.94	834,000.00	866,636.03	64%	62%
Lợi nhuận từ HĐKD	4,441.17		9,560.96		
Lợi nhuận khác	(154.50)		212.00		
Lợi nhuận trước thuế	4,286.67	15,000.00	9,773.00	29%	44%
Lợi nhuận sau thuế	5,174.54		10,183.26		51%

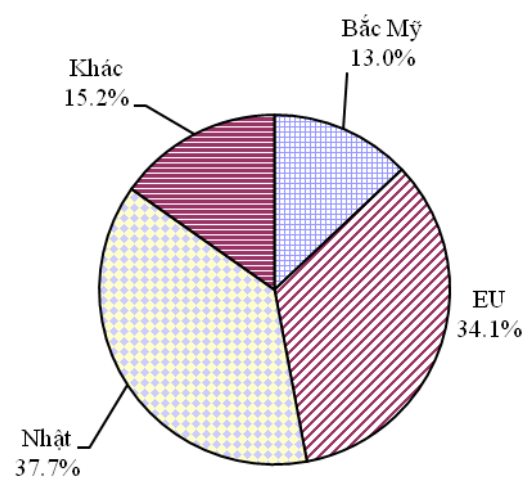
Cơ cấu sản lượng và kim ngạch xuất khẩu năm 2015

	Bắc Mỹ	EU	Nhật	Khác	Tổng
Sản lượng (Tấn)	290.24	681.55	806.28	647.03	2,425.10
kim ngạch (1.000 USD)	2,822.12	7,414.69	8,210.95	3,316.05	21,763.81

SẢN LƯỢNG NĂM 2015



KIM NGẠCH NĂM 2015



Tổ chức và nhân sự

Các thành viên Hội đồng quản trị

Trình độ chuyên môn: Đại học Khai thác Thủy sản

Quá trình công tác:

10/1985 - 12/1993: Cán bộ kỹ thuật KCS Xí nghiệp Đông lạnh 30/4 Vĩnh Long.

01/1994 - 12/1995: Cán bộ kỹ thuật KCS Nhà máy Đông lạnh 2/9 Công ty Thủy sản Cửu Long.

01/1998 - 09/1998: Phó quản đốc Nhà máy Đông lạnh 2/9 Công ty Thủy sản Cửu Long.

01/1998 - 09/1998: Trợ lý Giám đốc kiêm Trưởng phòng kế hoạch Công ty Thủy sản Cửu Long.

10/1998 - 02/2001: Phó Giám đốc Công ty Thủy sản Cửu Long.

03/2001 - 14/03/2005: Giám đốc Công ty Thủy sản Cửu Long.

15/03/2005 – 31/12/2015: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy sản Cửu Long.

Cổ phiếu nắm giữ 2015 : 2.717.451 cổ phiếu, chiếm 33,97% vốn điều lệ :

Trong đó, cá nhân: 100.000 cổ phiếu, chiếm 1,25% vốn điều lệ.

Ông: Nguyễn Văn Bang

Chức vụ: **Chủ tịch HĐQT**

Ông: Phan Văn Bé

Chức vụ: **Thành viên HĐQT**

Trình độ chuyên môn: Đại học Công nghệ Chế biến Thực phẩm

Quá trình công tác:

1984 - 1996: Tổ trưởng KCS Xí nghiệp Đông lạnh 30/4 Vĩnh Long

1997 - 2005: Giám đốc Trung tâm ứng dụng khoa học Khoa học Công nghệ tỉnh Trà Vinh

2006 - 10/2008: Mua bán tôm đông lạnh

11/2008 - đến nay: Giám đốc Công ty TNHH MTV Thanh Tân

Từ ngày 3/08/2013 đến 31/12/2015: thành viên HĐQT Công ty CP Thủy sản Cửu Long

Ông: Trương Thanh Tân

Chức vụ: Thành viên HĐQT

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư

Quá trình công tác:

1995 - 1997: Văn phòng đại diện của Nichimen Corporation.

1997 - 2000: Phó Giám đốc Công ty TNHH Thực phẩm Đà Lạt – Nhật Bản.

2000 - nay: Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH Công Nghệ Vĩnh Thanh.

30/03/2010 – nay: Thành viên HĐQT CTCP Thủy sản Cửu Long.

Cổ phiếu nắm giữ: 4.000 cổ phiếu, chiếm 0,05% vốn điều lệ

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

Quá trình công tác:

2005 - 2006: Cán bộ Ban đầu tư, BIDV.

2007 - nay: Chuyên viên phân tích, Phó phòng, Trưởng phòng, Bộ phận Đầu tư và Quản lý danh mục, Công ty liên doanh Quản lý đầu tư BIDV – Vietnam Partners

Từ ngày 17/04 đến 31/12/2015 thành viên HĐQT CTCP Thủy sản Cửu Long.

Cổ phiếu nắm giữ: 1.575.000 cổ phiếu, chiếm 19,7% vốn điều lệ, là phần đại diện cho Quỹ Đầu tư Việt Nam)

Bà: Đỗ Lan Hương

Chức vụ: Thành viên HĐQT

Bà: Trần Thị Thu Trà

Chức vụ: Thành viên HĐQT

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

2004 - 2006: Chuyên viên tín dụng, Ngân hàng Phát triển Việt Nam.

2007 - 2008: Phó Giám đốc tài chính, Thành viên HĐQT CTCP Bảo Hiểm Bảo Tín.

07/2008 - nay: Chuyên viên đầu tư Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước – Chi nhánh khu vực phía Nam.

04/2011 - nay: Thành viên Ban kiểm soát CTCP Cơ khí Ngân Hàng kiêm thành viên HĐQT CTCP Thủy sản Cửu Long

Các thành viên Ban Tổng Giám Đốc

Ông Nguyễn Văn Bang - Tổng Giám Đốc (thông tin như đã nêu ở trên).

Ông: Trần Thanh Lễ

Chức vụ: PTGD Công ty

Trình độ chuyên môn: Đại học Công nghệ Thực phẩm

Quá trình công tác:

10/1986 - 12/1989: Tổ trưởng KCS Nhà máy Đông lạnh 2/9.

01/1990 - 11/1990: Phó ban điều hành sản xuất Nhà máy Đông lạnh 2/9.

12/1990 - 12/1995: Phó quản đốc Nhà máy Đông lạnh 2/9

01/1996 - 12/1997: Quyền quản đốc Nhà máy Đông lạnh 2/9 Công ty Thủy sản Cửu Long.

01/1998 - 12/2001: Phó ban công trình nâng cấp và mở rộng Nhà máy Đông lạnh 2/9 Công ty Thủy sản Cửu Long.

01/2002 - 04/2003: Quản đốc Nhà máy Đông lạnh 2/9 CTCP Thủy sản Cửu Long.

01/05/2003 - 15/05/2003: Trưởng phòng kinh doanh CTCP Thủy sản Cửu Long.

19/05/2003 - 14/03/2005: Phó Giám đốc Công ty Thủy sản Cửu Long.

15/03/2005 – 02/8/2013: Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc CTCP Thủy sản Cửu Long.

02/8/2013 – 31/12/2015: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Thủy sản Cửu Long (miễn nhiệm Phó Chủ tịch HĐQT theo Thông tư 121/2012/TT-BTC).

Cổ phiếu nắm giữ: cá nhân nắm giữ 80.000 cổ phiếu, chiếm 1% vốn điều lệ

Bà: Lê Thị Thanh Ngân

Chức vụ: Quyền Kế toán trưởng

Trình độ chuyên môn: Đại học Kế toán tổng hợp

Quá trình công tác:

11/2000 - 14/03/2005: Kế toán thanh toán, Công ty Thủy sản Cửu Long.

15/03/2005 - 06/2007: Kế toán tổng hợp, thành viên Ban Kiểm soát CTCP Thủy sản Cửu Long.

07/2007 - 02/2008: Kế toán phó kiêm Kế toán tổng hợp, thành viên Ban Kiểm soát CTCP Thủy sản Cửu Long.

03/2008 - 30/03/2010: Phó Trưởng phòng kế toán, Thành viên Ban kiểm soát CTCP Thủy sản Cửu Long

04/2010 – 20/04/2012: Phó Trưởng phòng kế toán CTCP Thủy sản Cửu Long.

Từ 21/04/2012 - nay: Quyền Kế toán trưởng CTCP Thủy sản Cửu Long.

Cổ phiếu nắm giữ: 1.000 cổ phiếu, chiếm 0,012% vốn điều lệ.

Các thành viên Ban Kiểm Soát

Bà: Hồ Thị Á

Chức vụ: Trưởng ban
BKS

Trình độ chuyên môn: Đại học Tài chính Kế toán

Quá trình công tác:

1980 - 1992: Cán bộ chuyên quản (quản lý TCDN) Sở Tài chính, tỉnh Cửu Long.

1992 - 1995: Trưởng phòng TCDN (quản lý TCDN) Sở Tài chính, tỉnh Trà Vinh.

1995 - 1999: Cục phó Cục Quản lý Vốn và Tài sản tại doanh nghiệp, tỉnh Trà Vinh.

1999 - 31/07/2012: Trưởng phòng TCDN (quản lý TCDN) Sở Tài chính, tỉnh Trà Vinh.

Từ năm 2002 đến nay: Giám đốc Quỹ bảo lãnh tín dụng doanh nghiệp nhỏ và vừa, tỉnh Trà Vinh (nay đổi tên là Quỹ Đầu tư tỉnh Trà Vinh).

Từ 15/03/2005 đến 31/12/2015: Trưởng Ban Kiểm soát CTCP Thủy sản Cửu Long.

Cổ phiếu nắm giữ: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.

Trình độ chuyên môn: Đại học Công nghệ thông tin

Quá trình công tác:

07/2001 - 14/03/2005: Nhân viên kế toán Công ty Thủy sản Cửu Long.

15/03/2005 - 30/03/2010: Nhân viên kế toán CTCP Thủy sản Cửu Long.

30/03/2010 – 31/12/2015: Thành viên Ban Kiểm Soát CTCP Thủy sản Cửu Long.

Cổ phiếu nắm giữ: 2.130 cổ phiếu, chiếm 0,027% vốn điều lệ.

Bà: Nguyễn Thị Liễu Tuyền

Chức vụ: Thành viên BKS

Bà: Nguyễn Thị Hồng Nhanh

Chức vụ: Thành viên BKS

Trình độ chuyên môn: Đại học Chế biến Thủy sản

Quá trình công tác:

07/1987 - 12/1990: Tổ phó KCS Công ty Thủy sản Cửu Long.

01/1991 - 12/1997: Tổ trưởng KCS Công ty Thủy sản Cửu Long.

01/1998 - 05/2000: Phó quản đốc phân xưởng phụ trách kỹ thuật Công ty Thủy sản Cửu Long.

06/2000 - 06/2004: Phó Trưởng phòng KTCN Công ty Thủy sản Cửu Long.

07/2004 - 14/03/2005: Quyền Trưởng phòng Kỹ thuật công nghệ Công ty Thủy sản Cửu Long.

15/03/2005 - 29/03/2010: Trưởng phòng KTCN CTCP Thủy sản Cửu Long.

30/03/2010 - 30/11/2011: Trưởng phòng KTCN kiêm Thành viên Ban Kiểm soát CTCP Thủy sản Cửu Long.

30/03/2010 – 31/12/2015: Thành viên Ban Kiểm Soát CTCP Thủy sản Cửu Long

Cổ phiếu nắm giữ: 50.000 cổ phiếu, chiếm 0,625% vốn điều lệ.

Thống kê lao động

Số lượng và thu nhập bình
quân người lao động qua các năm (đồng/người/tháng)

Năm	Mức lương bình quân
2010	2.865.000
2011	3.160.000
2012	3.338.000
2013	3.900.000
2014	4.300.000
2015	4.900.000

Chỉ tiêu	SL (người)
Theo tính chất hợp đồng lao động	
Hợp đồng có xác định thời hạn	189
Hợp đồng không xác định thời hạn	430
Hợp đồng theo thời vụ (công nhật)	0
Tổng cộng	619
Theo trình độ lao động	
Trên đại học	0
Đại học	198
Cao đẳng – Trung cấp	79
Phổ thông	342
Tổng cộng	619

Chính sách đối với người lao động

Người lao động làm việc tại Công ty CP Thủy sản Cửu Long đều có hợp đồng lao động theo đúng quy định của Luật Lao động. Người lao động được hưởng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế theo đúng quy định.

Cửu Long thực hiện chế độ làm việc 6 ngày/tuần và 8 giờ/ngày. Bộ phận văn phòng và bộ phận sửa chữa làm việc giờ hành chính. Riêng bộ phận vận hành máy làm việc 3 ca/ngày, mỗi ca 8 tiếng. Bộ phận bảo vệ và IQF trực ca không quá 12h/ngày.

Công ty thực hiện chế độ làm thêm giờ theo đúng Luật lao động. Trường hợp tôm nguyên liệu nhiều cần giải phóng kho bãi, tránh ứ đọng, Ban lãnh đạo có thể thỏa thuận với Chủ tịch công đoàn sắp xếp cho người lao động tiếp tục làm việc và bố trí nghỉ bù vào ngày khác.

Công ty thực hiện những chế độ phúc lợi như: nghỉ lễ, Tết, nghỉ thai sản, hậu sản, chăm sóc con nhỏ theo đúng quy định Nhà nước. Bên cạnh đó, Công ty còn giải quyết tạo điều kiện cho nhân viên nghỉ dài hơn nếu có nhu cầu. Công ty tham gia đóng BHXH, BHYT, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn đầy đủ cho toàn thể cán bộ nhân viên.

Chính sách đào tạo

Hàng năm, Công ty thường xuyên tổ chức các buổi đào tạo nội bộ, đào tạo ngoài theo yêu cầu của các bộ phận và đề nghị của bộ phận nhân sự như: các lớp học về trình độ nghiệp vụ xuất nhập khẩu, kế toán, marketing, các lớp về quản lý chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm, các lớp về nâng cao năng lực quản lý của cán bộ cao cấp của Công ty và các khóa học khác.

Chính sách lương, thưởng:

Công ty trả lương dựa trên thang bảng lương do Công ty xây dựng, trên cơ sở tham khảo mặt bằng của các đơn vị cùng ngành nghề, theo cơ chế khoán sản phẩm theo sản lượng sản xuất.

Hàng năm Công ty đều xem xét và nâng đơn giá tiền lương cho khối trực tiếp sản xuất và nâng mức lương khoán đối với khối văn phòng để đảm bảo nguồn thu nhập ổn định và ngày càng cao cho người lao động.

Hàng năm, Công ty tổ chức bình xét khen thưởng theo xếp hạn, tiêu chí Công ty quy định dựa vào ngày công, năng suất, hiệu quả làm việc.

Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

Các khoản đầu tư lớn

Không có khoản đầu tư lớn nào trong năm 2015

Tình hình kinh doanh của các Công ty con, Công ty liên kết

Công ty liên kết: Công ty CP Thủy sản Sao Biển

Doanh Thu: 21 tỷ đồng

Lợi nhuận trước thuế: -5.500 triệu đồng.

Năm 2015 tình hình sản xuất kinh doanh của Sao Biển không hiệu quả.

Tình hình tài chính

Đơn vị tính: triệu đồng



Chỉ tiêu	2015	2014
Tổng giá trị tài sản	155.711	169.828
Doanh thu thuần	533.006	866.636
Lợi nhuận HĐKD	4.441	9.560
Lợi nhuận khác	(154)	212
Lợi nhuận trước thuế	4.286	9.773
Lợi nhuận sau thuế	5.174	10.183

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

CHỈ TIÊU	ĐVT	31/12/2014	31/12/2015
Cơ cấu tài sản			
Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	68,43	70,38%
Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	31,57	29,61%
Cơ cấu nguồn vốn			

Nợ phải trả / Tổng Nguồn vốn	%	57,66	50,50%
Nguồn vốn chủ sở hữu / Tổng Nguồn vốn	%	42,33	49,49%
Khả năng thanh toán			
Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn (TSLĐ-Tồn kho/Nợ ngắn hạn)	lần	0.63	0,77
Khả năng thanh toán hiện hành (TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	lần	1.23	1,52
Khả năng thanh toán tổng quát (Tổng TS/Tổng Nợ)	lần	1,73	1,98

Thông tin cổ đông

Cơ cấu cổ đông 2015

Cổ đông	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ/Vốn cổ phần
Cổ đông trong nước	7.859.100	98,23%
– Tổ chức	4.250.663	53,13%
– Cá nhân	3.608.437	45,10%
Cổ đông nước ngoài	140.900	1,76%
– Tổ chức	-	-
– Cá nhân	140.900	1,76%
Tổng cộng	8.000.000	100,00%

Cổ đông nắm giữ trên 5% vốn điều lệ chốt ngày 31/12/2015

Tên cổ đông	Địa chỉ	Giấy CNĐKKD	Số cổ phần	Tỷ lệ %
-------------	---------	-------------	------------	---------

Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước (SCIC)	Số 117 đường Trần Khánh Dư, phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, TP.Hà Nội	0101992921	2.617.451	32,72%
Công ty TNHH Công Nghệ Vĩnh Thanh	14 D9, đường Thảo Điền, Q2, TP.HCM	0302046586	862.620	10,78%
Tổng cộng			6.055.071	63,19%

Trong năm 2015, CTCP Thủy sản Cửu Long không thực hiện bất kỳ đợt phát hành tăng vốn nào, cũng như không tiến hành giao dịch cổ phiếu trong năm. Vốn điều lệ của Công ty vẫn duy trì ở mức 80 tỷ đồng.

III. BÁO CÁO BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Tình hình tài chính

Những cải tiến về cơ cấu tổ chức và chính sách quản lý

Kế hoạch kinh doanh năm 2016

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

<i>Đơn vị: triệu đồng, tấn, triệu usd</i>	Thực hiện 2015	Kế hoạch 2015	Thực hiện 2014	% TH2015/ KH 2015	%2015/ 2014
Tổng tài sản			169,828.18		92%

	155,710.97				
Sản lượng sản xuất (tấn)	2,955.21	3,500.00	3,532.69	84%	84%
Sản lượng tiêu thụ	2,425.10		3,056.63		79%
Kim ngạch xuất khẩu	21.76	39.00	39.05	56%	56%
Doanh thu thuần	533,005.94	834,000.00	866,636.03	64%	62%
Lợi nhuận từ HĐKD	4,441.17		9,560.96		
Lợi nhuận khác	(154.50)		212.00		
Lợi nhuận trước thuế	4,286.67	15,000.00	9,773.00	29%	44%
Lợi nhuận sau thuế	5,174.54		10,183.26		51%

Một số tồn tại và nguyên nhân không hoàn thành kế hoạch năm 2015

Tình hình nguyên liệu:

Nguồn nguyên liệu tại địa phương tương đối nhiều, nhưng tỷ lệ nguyên liệu nhiễm kháng sinh tương đối cao; do đó việc tìm nguồn hàng “sạch” rất khó khăn và giá thu mua ở mức cao, đây cũng là một trong những hạn chế của công ty khi định giá bán hàng, giảm sức cạnh tranh.

Tình hình xuất khẩu vào các thị trường chính:

Một trong những thị trường chính của công ty là Nhật Bản đã liên tục áp dụng nhiều quy định nhằm hạn chế sản lượng tôm nhập khẩu từ Việt Nam: nhóm kháng sinh Enrofloxacin/ Ciprofloxacin, Oxytetracylin, vấn đề này đã làm tăng chi phí kiểm nghiệm. Hiện tại, thị trường Nhật của công ty hiện chiếm đến 34% trên tổng kim ngạch xuất khẩu.

Thị trường Mỹ: chiếm trên 2% kim ngạch của công ty trong 09 tháng đầu năm, do ảnh hưởng của suy thoái kinh tế sức mua giảm, thêm vào đó tình hình tồn kho tương đối lớn tại Mỹ đã làm cho các nhà nhập không mua hàng. Thêm nữa, giá tôm tại Việt Nam được so sánh là quá cao so với giá Ấn Độ, Indonesia, Thailand....cũng là một yếu tố làm giảm hiệu quả kinh doanh của công ty từ năm 2014 đến nay.

Thị trường EU: Công ty đã tạo được vị thế về uy tín và chất lượng sản phẩm trong những năm vừa qua và đây là thị trường chính của công ty (chiếm 45% kim ngạch xuất khẩu) nhưng suy thoái kinh tế đã làm giảm sức mua của thị trường, thêm nữa tỷ giá giữa EUR & USD biến động lớn làm cho các nhà nhập khẩu thua lỗ, họ tìm cách giải phóng hàng tồn kho trong nước thay vì tiếp tục nhập hàng; điều này là nguyên nhân làm giảm doanh thu của công ty từ cuối năm 2014 đến nay. Ngoài ra, vấn đề thiếu nguyên liệu Tôm Sú cũng làm giảm sức cạnh tranh của công ty tại thị trường này.

Công ty đã và đang tìm những thị trường thay thế nhưng hiện tại thị phần quá nhỏ, manh mún, chưa tạo được sự bền vững như các thị trường chính nêu trên.

Tình hình lao động: Ngày càng có sự cạnh tranh gay gắt trên thị trường lao động tại địa phương đã tạo nên sự khan hiếm lao động vào những thời điểm chính vụ dẫn đến việc giảm sản lượng đáng kể. Mặc dù công ty có nhiều chính sách giữ chân người lao động nhưng đặc thù sản xuất của ngành đã không hấp dẫn phần lớn lao động trẻ hiện nay, xu hướng chuyển sang ngành nghề khác ngày càng cao.

Đa dạng hóa mặt hàng: việc nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới của công ty còn chậm, chưa đáp ứng nhu cầu thị trường đặc biệt là các sản phẩm giá trị gia tăng. Điều này là làm mất nhiều cơ hội cạnh tranh của công ty so với các nhà sản xuất trong nước.

Trước những khó khăn đó, với hỗ trợ của các tổ chức tín dụng, sự quyết tâm của Hội Đồng quản trị, Ban Tổng Giám Đốc và tất cả cán bộ công nhân viên Cuulong Seapro, đoàn kết một lòng phấn đấu vượt qua khó khăn bằng cách tái cơ cấu lại bộ máy tổ chức thật tinh gọn, sắp xếp lại dây chuyền sản xuất hợp lý nhằm tăng năng suất lao động, triệt để tiết kiệm định mức chế biến, chi phí sản xuất kinh doanh, củng cố lòng tin với khách hàng truyền thống, tìm thêm khách hàng mới cả đầu vào lẫn đầu ra, công nhân có thu nhập ổn định, tạo được lòng tin của khách hàng và người lao động, tạo được tiền đề vững chắc cho sự phát triển đi lên trong năm 2016 và những năm tiếp theo.

Giá trị sổ sách tại 31/12/2015

STT	Chỉ tiêu	Đvt	31/12/2015
1	Tổng tài sản	Đồng	155.710.966.321
2	Tổng nợ	Đồng	78.647.290.624
3	Vốn chủ sở hữu	Đồng	77.063.675.697
4	Tổng số CP lưu hành	CP	8.000.000
5	Giá trị sổ sách mỗi cổ phần	Đồng/CP	8.900

Những cải tiến về cơ cấu tổ chức và chính sách, quản lý

Công ty đã xây dựng được cơ cấu tổ chức đi vào hoạt động ổn định, phát huy được chức năng, quyền hạn và tính hiệu quả của các phòng ban.

Các cán bộ chủ chốt được đào tạo các khóa học ngắn hạn cả về chuyên môn lẫn quản lý nhằm nâng cao kiến thức, kinh nghiệm để đáp ứng đòi hỏi công việc ngày một phức tạp hơn.

Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ nộp thuế theo quy định của nhà nước và chấp hành đầy đủ các chế độ chính sách theo quy định của pháp luật.

Kế hoạch kinh doanh năm 2016

Tiếp tục đẩy mạnh lĩnh vực sản xuất, xuất khẩu tôm, đào tạo công nhân lành nghề cũng như đào tạo nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ khoa học kỹ thuật và tuyển thêm nhân sự mới có trình độ cao, nhằm khai thác tối đa nguồn lực và khả năng của Công ty. Kế hoạch kinh doanh của Công ty năm 2016 như sau:

Chỉ tiêu	Thực hiện 2015
Sản lượng sản xuất (tấn)	2,955.21
Kim ngạch xuất khẩu (triệu USD)	21.76
Doanh thu thuần (tỷ đồng)	533.01
Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	4.28

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2016
Sản lượng sản xuất (tấn)	3.400
Kim ngạch xuất khẩu (triệu USD)	33
Doanh thu thuần (tỷ đồng)	727
Lợi nhuận (tỷ đồng)	15

Giải pháp thực hiện kế hoạch năm 2016

Chú trọng công tác chăm sóc khách hàng, đẩy mạnh phát triển đa dạng hoá sản phẩm giữ vững thị trường xuất khẩu, an toàn vệ sinh thực phẩm

Giữ vững uy tín Cửu Long Seapro trên các thị trường lớn là Nhật, Mỹ, EU...

Đa dạng hóa sản phẩm, mở rộng thêm mặt hàng mới và chủ động tìm kiếm thêm khách hàng mới nhằm đẩy mạnh tiêu thụ.

Tăng cường kiểm tra dư lượng kháng sinh từ nguồn nguyên liệu mua vào đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, đảm bảo chất lượng sản phẩm theo tiêu chuẩn xuất khẩu và khôi phục lại doanh số tại thị trường Nhật.

Tận dụng mọi ưu đãi theo luật định trong hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp để phát huy tốt nhất các nguồn lực sẵn có nhằm đạt hiệu quả kinh doanh cao nhất.

Tiếp tục duy trì tốt quan hệ hiện với các ngân hàng và các tổ chức tín dụng để tìm nguồn vốn vay bổ sung vốn lưu động đảm bảo đủ vốn thu mua nguyên liệu trong mùa vụ thu hoạch tôm sú nuôi và phục vụ chế biến hàng xuất khẩu.

Thừa hưởng và phát triển mối quan hệ mua bán đã có qua nhiều năm giữa Cuulong seapro và khách hàng.

Khuyến khích các cổ đông tham gia tìm kiếm khách hàng để tăng thêm nguồn nguyên liệu đầu vào và mở rộng thị trường đầu ra.

Song song với việc mở rộng thị trường xuất khẩu, doanh nghiệp nghiên cứu phát triển nhiều mặt hàng mới để đa dạng hóa sản phẩm, tăng sản lượng và giá trị kim ngạch xuất khẩu. Đồng thời mở thêm kênh phân phối tại thị trường nội địa.

Thường xuyên đào tạo, củng cố và tuyển dụng nguồn nhân lực nhằm đáp ứng kịp thời yêu cầu phát triển của doanh nghiệp.

Công tác thu mua nguyên liệu

Tranh thủ mọi nguồn nguyên liệu, giữ mức tồn kho hợp lý theo từng thời điểm, quản lý tốt chi phí nhằm giảm giá thành và nâng cao năng lực cạnh tranh trên thị trường.

Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán

Không có vì ý kiến của kiểm toán chấp nhận hoàn toàn.

BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đánh giá các mặt hoạt động của Công ty
Đánh giá hoạt động của Ban Tổng giám đốc
Kế hoạch và định hướng của Hội đồng quản trị

Đánh giá về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty

Trước bối cảnh khó khăn lớn của ngành trong năm 2014, Ban Giám đốc Công ty đã thể hiện sự nhạy bén, chủ động, linh hoạt trong điều hành, giúp giảm thiểu tối đa các thiệt hại cho Công ty trong hoạt động kinh doanh. Các Nghị quyết của Đại hội cổ đông và Hội đồng quản trị đã được Ban Tổng Giám đốc thực hiện đầy đủ, kịp thời theo đúng chức năng và quyền hạn đã được quy định.

Ban Tổng Giám đốc luôn bám sát chặt chẽ, liên tục các mặt hoạt động kinh doanh của Công ty nhằm thông báo và phối hợp cùng với Hội đồng quản trị đưa ra các quyết định phù hợp, kịp thời, xử lý nhanh, chính xác các vướng mắc trong kinh doanh, tận dụng các cơ hội thị trường, đảm bảo thực hiện tốt nhất các mục tiêu mà Đại hội cổ đông và Hội đồng quản trị đề ra.

Hoạt động quản lý nhân sự được Ban Tổng giám đốc coi trọng, đã tái cơ cấu nhân sự sắp xếp lại bộ máy tinh gọn, đúng người, đúng việc, đúng khả năng.

Công tác rà soát, đánh giá các rủi ro trong hoạt động kinh doanh nhằm hạn chế những yếu tố gây ảnh hưởng đến kết quả hoạt động của Công ty, tích cực phòng ngừa, ngăn chặn các tổn thất từ xa. Các chi phí hoạt động được Ban Tổng Giám đốc chủ động kiểm soát khá tốt.

Công tác chăm sóc, mở rộng, tìm kiếm khách hàng luôn được Ban Tổng Giám đốc chủ động thực hiện trong năm 2015, nhằm tạo nền tảng tốt trong các năm tiếp theo. Luôn theo sát, nghiên cứu nhu cầu thị trường để đưa ra các dòng sản phẩm mới phù hợp thị hiếu luôn thay đổi của người tiêu dùng.

Các kế hoạch và định hướng của Hội đồng quản trị

3. Mục tiêu và giải pháp thực hiện kế hoạch năm 2016:

Phân tích, đánh giá hết những nguyên nhân tồn tại trong hoạt động SXKD năm 2015, triệt để rút kinh nghiệm trong năm 2016. Xây dựng kế hoạch ứng phó và phòng ngừa những rủi ro có thể xảy ra trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty nhằm kinh doanh đạt hiệu quả gia tăng lợi nhuận.

3.1. Tiếp tục hoàn thiện và củng cố cơ cấu tổ chức và các quy chế quản lý:

- Công ty sẽ tiếp tục bổ sung, hoàn thiện các công cụ quản lý như: hệ thống các Quy chế, hệ thống báo cáo quản trị và thông tin quản lý... Các quy chế như: Quy chế về hoạt động sáng kiến, Quy chế phân phối tiền lương, Quy chế đào tạo nguồn nhân lực... sẽ tiếp tục được cập nhật hoàn thiện hơn. Việc cung cấp thông tin cho công chúng một cách nhanh chóng, kịp thời, minh bạch cũng là một nhiệm vụ trọng tâm mà Công ty hướng tới.

- Thực hiện tốt các chế độ chính sách cho người lao động, đặc biệt là về chính sách tiền lương nhằm đảm bảo thu hút và giữ chân người lao động, góp phần ổn định nhân sự, đáp ứng đầy đủ và hiệu quả cho hoạt động của Công ty trong năm 2016.

3.2. Chú trọng công tác chăm sóc khách hàng, đẩy mạnh phát triển đa dạng hoá sản phẩm giữ vững và mở rộng thị trường xuất khẩu, thị trường nội địa:

- Giữ vững uy tín Cửu Long trên thị trường lớn là thị trường Mỹ và Nhật, EU.
- Cải thiện và nâng cao hiệu quả trong công tác chăm sóc khách hàng đảm bảo giữ được khách hàng truyền thống và tìm thêm khách hàng mới.
- Đa dạng hóa sản phẩm, mở rộng thêm mặt hàng mới, các mặt hàng truyền thống và chủ động tìm kiếm thêm khách hàng mới nhằm đẩy mạnh thị trường tiêu thụ, tăng sản lượng và giá trị kim ngạch xuất khẩu.

3.3. Tăng cường hoạt động kiểm soát chất lượng sản phẩm:

- Tăng cường kiểm tra dư lượng kháng sinh từ nguồn nguyên liệu đầu vào đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm và chất lượng sản phẩm đáp ứng tiêu chuẩn xuất khẩu của từng khách hàng, thị trường. Tập trung nghiên cứu kỹ tất cả các phụ kiện kỹ thuật của từng hợp đồng, từng khách hàng, từng thị trường để đảm bảo thực hiện đúng và sát với tiêu chuẩn của phụ kiện kỹ thuật nhằm đảm bảo ổn định về chất lượng sản phẩm và hiệu quả hoạt động SXKD của Công ty.
- Giám sát trên qui trình: đánh giá chất lượng nguyên liệu ngay từ đầu để từ đó có hướng giám sát cụ thể cho từng công đoạn kế tiếp nhằm hạn chế tối đa những sai lỗi phát sinh.
- Kiểm tra đánh giá tổng quan lô hàng trước khi xuất về các yêu cầu: cảm quan, bao bì. Kịp thời phát hiện và ngăn chặn các rủi ro sau khi đã xuất lô hàng. Kiểm soát chặt chẽ từ khâu nguyên liệu đến thành phẩm để đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.

3.4. Nâng cao hiệu quả công tác thu mua nguyên liệu –quản lý sản xuất

- Xây dựng kế hoạch và chỉ đạo thực hiện nhằm đảm bảo đủ về số lượng, chất lượng và kích cỡ nguyên liệu để phục vụ cho hoạt động sản xuất; đảm bảo việc mua hàng, bán hàng, tồn kho luôn đáp ứng mọi yêu cầu của thị trường.
- Quản lý và cải tiến trong sản xuất đặc biệt quản lý tốt định mức sản xuất ,tranh thủ mọi nguồn nguyên liệu, giữ mức tồn kho hợp lý theo từng thời điểm, quản lý tốt chi phí nhằm giảm giá thành và nâng cao năng lực cạnh tranh trên thị trường.

3.5. Chú trọng công tác quản trị, quản lý tài chính:

- Xây dựng kế hoạch đáp ứng đầy đủ nguồn vốn cho hoạt động SXKD của Công ty, có kế hoạch dự phòng rủi ro để đảm bảo ổn định về nguồn vốn.
- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát nhằm quản lý chặt chẽ dòng tiền và các chi phí liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, góp phần giảm giá thành và tăng sức cạnh tranh trên thị trường.

3.6. Củng cố, nâng cao giá trị thương hiệu, tăng cường quan hệ với cổ đông:

- Trong năm 2016, Công ty sẽ tích cực xây dựng lại hình ảnh và thương hiệu Cuulong Seapro, củng cố lại uy tín của doanh nghiệp đối với khách hàng trong và ngoài nước. Tăng cường hoạt động kiểm tra, giám sát nhằm duy trì và ổn định chất lượng sản phẩm nhằm đảm bảo sản phẩm của Công ty luôn đáp ứng yêu cầu của từng thị trường, khách hàng góp phần lấy lại đà tăng trưởng và phát triển bền vững trong năm 2016 và

những năm tiếp theo nhằm mang lại lợi nhuận cho cổ đông - các nhà đầu tư/góp vốn cho Cuulong Seapro trong suốt những năm qua.

IV. QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng quản trị

Ban Kiểm soát

Thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT và Ban kiểm soát

Giao dịch cổ phiếu

Quan hệ cổ đông

Hội đồng quản trị

Hoạt động của Hội đồng quản trị

Năm 2014, Hội đồng quản trị đã tổ chức 6 cuộc họp định kỳ theo yêu cầu nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và đầu tư. Bên cạnh đó, tổ chức các cuộc họp bất thường và các cuộc họp về vay vốn để giải quyết các vấn đề khi cần thiết để phục vụ công tác quản trị và sản xuất kinh doanh của Công ty.

1. Các cuộc họp định kỳ của Hội đồng quản trị:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Ông Nguyễn Văn Bang	Chủ tịch HĐQT	08	100%	
4	Ông Phan Văn Bé	Thành viên HĐQT	08	100%	
5	Ông Trương Thanh Tân	Thành viên HĐQT	07	87 %	Bận việc riêng
6	Bà Trần Thị Thu Trà	Thành viên HĐQT	08	100%	
7	Bà Đỗ Lan Hương	Thành viên HĐQT	08	100%	

Các văn bản do hội đồng quản trị được ban hành kịp thời và dựa trên nguyên tắc tập trung dân chủ, đúng pháp luật, quyết định đúng đắn chiến lược hoạt động kinh doanh của Công ty.

Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị còn được thông qua công tác kiểm toán định kỳ hàng năm.

Trong năm 2015, Hội đồng quản trị Công ty thường xuyên đánh giá tình hình hoạt động, tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty, việc thực hiện điều lệ, tổ chức hoạt động của Công ty và Nghị quyết của ĐHCĐ, từ đó có biện pháp chỉ đạo kịp thời.

Thực hiện nhiệm vụ định hướng hoạt động của Công ty, thực hiện giám sát và chỉ đạo, định kỳ hàng quý hoặc đột xuất, Hội đồng quản trị Công ty tổ chức họp để xem xét giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền, giám sát việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Ban điều hành Công ty. Qua các cuộc họp, Hội đồng quản trị đã có những quyết định hoặc định hướng nhằm giúp ban điều hành Công ty có cơ sở thực hiện nhằm hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Hoạt động giám sát của HĐQT Công ty đối với Tổng giám đốc và các cấp quản lý

- HĐQT giám sát việc thực hiện các nghị quyết, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư đã được HĐQT và Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Giám sát hoạt động điều hành của Tổng giám đốc để đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tuân thủ đúng các quy định của pháp luật và định hướng nghị quyết đã được Đại hội đồng thông qua.

- Thông qua kiểm tra, giám sát và công tác kiểm toán định kỳ cho thấy việc sử dụng vốn của Công ty đúng mục đích.

- Duyệt và chỉ đạo thực hiện công tác huy động vốn phục vụ cho sản xuất kinh doanh năm 2015.

- Hội đồng quản trị thường xuyên chỉ đạo Tổng Giám đốc kiện toàn tổ chức và bộ máy quản lý của Công ty nhằm phục vụ tốt nhất việc điều hành thực hiện nhiệm vụ kinh doanh của Công ty.

- Hiện tại Công ty đang thực hiện việc sắp xếp và cơ cấu lại bộ máy tổ chức để đảm bảo tinh gọn và hiệu quả; xem xét lại nhân sự của từng phòng ban, bộ phận để bố trí công việc phù hợp cho từng nhân viên nhằm phát huy tối đa hiệu quả công việc được phân công. Nhân sự được tiết giảm ở từng phòng ban thuộc khối văn phòng sẽ được điều động đến tăng cường cho hoạt động sản xuất của Nhà máy đồng thời vẫn đảm bảo hiệu quả công việc của từng phòng ban.

Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành

Thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành hoạt động theo điều lệ, quy chế HĐQT và quy chế quản trị của Công ty.

Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị

Không có các tiểu ban Hội đồng quản trị

Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị trong năm 2014

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
	01/QĐ/HĐQT	10/01/2015	V/v đầu tư băng chuyền IQF và hệ thống máy móc thiết bị.
	02/BB/HĐQT	24/03/2015	V/v vay vốn Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát Triển CN Trà Vinh.
	03/BB/HĐQT	05/06/2015	Tổng kết hoạt động SXKD 2014 và thông qua BCTC đã được kiểm toán 2014. Nội dung chương trình ĐHCĐ 2015 Thông qua BCTC quý 1/2015 và các vấn đề khác liên quan.
	04/BB/HĐQT	20/07/2015	V/v vay vốn Ngân hàng TMCP Indovina CN Cần Thơ
	05/BB/HĐQT	03/08/2015	V/v vay vốn Ngân hàng TMCP Quốc Tế CN Cần Thơ
	06/BB/HĐQT	20/09/2015	V/v chọn Cty kiểm toán độc lập 2015
	02/NQ/HDQT	24/11/2015	Tổ chức ĐHCĐ bất thường lấy ý kiến bằng văn bản .
	03/NQ/HDQT	07/12/2015	Bổ sung thêm nội dung vào chương trình lấy ý kiến bằng văn bản theo yêu cầu của cổ đông lớn.

Ban Kiểm soát

I/ Hoạt động của Ban kiểm soát:

1./ Công tác đã thực hiện:

Trong năm 2015 Ban kiểm soát đã tổ chức họp định kỳ và tham gia tất cả các các cuộc họp Hội đồng quản trị của Công ty;

Ban Kiểm soát đã tiến hành kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Pháp luật và Công ty trong việc quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty năm 2014 cụ thể như sau:

- Xem xét tính pháp lý, trình tự, thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị và của Ban Giám đốc trong năm 2014 theo các quy định của Pháp luật và của Công ty.

- Tham gia ý kiến, đưa ra các kiến nghị với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty về các vấn đề liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

- Kiểm tra phân tích báo cáo quyết toán quý năm; quản lý sử dụng vốn; chi phí giá thành; đầu tư dài hạn; đầu tư tài chính; hiệu quả kinh doanh và một số vấn đề liên quan đến điều hành.

- Kiểm tra, giám sát việc triển khai và kết quả thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên đối với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc.

- Kiểm tra việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của Công ty theo các quy định của Pháp luật.

Trong năm 2014 BKS không nhận được bất cứ yêu cầu nào của Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông nắm giữ từ 5% cổ phần trở lên yêu cầu xem xét về hoạt động của Công ty, về việc điều hành của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc.

Thù lao của Ban kiểm soát được tính chung với Hội đồng quản trị theo số tuyệt đối đã được Đại hội đồng cổ đông thông nhất phân phối cho từng thành viên.

2./ Kế hoạch định hướng năm 2016:

- Tiếp tục thực hiện công việc kiểm tra, giám sát theo chức năng, nhiệm vụ quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và Luật doanh nghiệp;

- Tập trung thực hiện các cuộc kiểm tra, kiểm soát các mặt quản lý sử dụng vốn;

- Giám sát Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty trong việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên;

- Thực hiện các công tác khác theo chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát.

II. Kết quả giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty trong việc quản trị, điều hành của HĐQT và BDH.

Thực hiện Điều 123 Luật doanh nghiệp Số 60/2005/QH11, ngày 29/11/2005 của Quốc Hội, Ban kiểm soát đánh giá về quản lý của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc như sau:

Qua quá trình giám sát, Ban kiểm soát nhận thấy các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban Tổng Giám đốc, tổ chức thực hiện đầy đủ quyền hạn, chức năng, nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ của Công ty và các quy định có liên quan của pháp luật.

Tổng Giám đốc đã thực hiện nhiều giải pháp tăng cường công tác quản lý tài chính, thông qua việc kiểm soát các chi phí, công nợ khách hàng, quản lý công tác nghiệp vụ, công tác kinh doanh hướng đến mục tiêu khắc phục lỗ và kinh doanh phải có lãi.

Ban kiểm soát nhận thấy các thành viên HĐQT và các thành viên BGD đã có nhiều nỗ lực trong việc xây dựng các định hướng, chỉ đạo điều hành Công ty khắc phục được tình trạng thua lỗ.

Ban kiểm soát không nhận thấy những dấu hiệu thể hiện hành vi gian lận, vụ lợi trong Công ty.

Thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT và Ban kiểm soát năm 2015

Đvt: đồng

1	Hội đồng quản trị	Chức vụ	Thù lao	Ghi chú
	Ông Nguyễn Văn Bang	Chủ tịch HĐQT	96.000.000	
	Ông Trương Thanh Tân	Ủy viên HĐQT	60.000.000	
	Bà Trần Thị Thu Trà	Ủy viên HĐQT	60.000.000	
	Bà Đỗ Lan Hương	Ủy viên HĐQT	60.000.000	
	Ông Phan Văn Bé	Ủy viên HĐQT	60.000.000	
	Tổng cộng		336.000.000	
2	Ban kiểm soát			
	Bà Hồ Thị Á	Trưởng Ban BKS	48.000.000	
	Bà Nguyễn Thị Hồng Nhanh	Thành viên BKS	24.000.000	
	Bà Nguyễn Thị Liễu Tuyền	Thành viên BKS	24.000.000	
	Tổng cộng		96.000.000	

Giao dịch cổ phiếu

Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	

1	Nguyễn Văn Bang	Cổ đông nội bộ	100.000	1,25%	358.150	4,48%	Mua thêm
2	Nguyễn Thu Hiền	Người có liên quan	10.000	0,12%	37.957	0,47%	Mua, Bán
3	Quỹ Đầu Tư VN (VIF)	Người có liên quan	1.575.000	19,6%	0	0.00%	Bán
4	Phan Văn Bé	Cổ đông nội bộ	119.500	1.49%	0	0.00%	Bán

Nhận xét

Năm 2015, Hội đồng quản trị của CTCP Thủy sản Cửu Long đã thực hiện tốt tất cả các nội dung theo các quy định của pháp luật về quản trị Công ty. Không có nội dung nào chưa thực hiện được theo quy định của pháp luật về quản trị Công ty.

Quan hệ cổ đông

Hoạt động công bố thông tin và tương tác với cổ đông là vô cùng cần thiết. Vì vậy, bên cạnh hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty luôn theo sát và duy trì mối quan hệ với các cổ đông. Duy trì một kênh thông tin tương tác giữa Công ty và cổ đông là một nhiệm vụ được công ty chú trọng trong các năm qua. Việc kết nối hệ thống Ezsearch với sự hỗ trợ của CTCP Chứng khoán FPT đã tạo ra một cổng thông tin đáp ứng được nhu cầu nghiên cứu tìm hiểu và phân tích của các nhà đầu tư quan tâm đến CuuLong seapro.

<http://www.cuulongseapro.vn/index.php?module=news&function=thongbao&flag=1>

hoặc: <http://ezsearch.fpts.com.vn/Services/EzData/default2.aspx?s=1119>

V. BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2015

Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015

Đính kèm báo cáo tài chính 2014 đã được kiểm toán gồm: Ý kiến kiểm toán độc lập, Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ, Thuyết minh báo cáo tài chính

Quý cổ đông và nhà đầu tư có thể xem toàn văn báo cáo tài chính kiểm toán 2015 của Công ty theo đường dẫn sau:

<http://www.cuulongseapro.vn/index.php?module=news&function=thongbao&flag=1>

hoặc <http://ezsearch.fpts.com.vn/Services/EzData/default2.aspx?s=1119>

CÔNG TY CP THỦY SẢN CỬU LONG

P. Tổng Giám đốc

Trần Thanh Lễ

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2015
Công ty Cổ phần Thủy sản Cửu Long